

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: - Chị **Trần Thị Phương A**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Khu 8, xã D (xã G cũ), tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: - Anh **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1999.

Địa chỉ: (Khu dân cư P, phường P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ cũ) nay là Khu dân cư P, phường P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Phương A và anh Nguyễn Thành Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Trần Thị Phương A và anh Nguyễn Thành Đ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Phương A tự nguyện xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000261 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Anh 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 2 - Phú Thọ;*
- *THA dân sự tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND phường P,*
tỉnh Phú Thọ;
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Hà